

**TÀI CHÍNH - TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

**THÔNG TƯ liên tịch số 83/2003/TTLT-
BTC-BTNMT ngày 27/8/2003 hướng
dẫn việc phân cấp, quản lý và
thanh quyết toán kinh phí đo
đạc bản đồ và quản lý đất đai.**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22/01/2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ; Nghị định số 68/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 của Chính phủ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện việc phân cấp, quản lý và thanh quyết toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư liên tịch này áp dụng cho các nội dung chi phục vụ cho việc đo đạc bản đồ và quản lý đất đai thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế.

2. Kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường do ngân sách trung ương bảo đảm; kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do ngân sách địa phương bảo đảm.

II. PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương:

- Xây dựng lưới tọa độ, độ cao các cấp, hạng; lưới thiên văn, lưới trọng lực Nhà nước và lưới địa chính cơ sở;

- Bay chụp ảnh và mua tư liệu ảnh hàng không, ảnh viễn thám phục vụ đo đạc thành lập bản đồ địa hình, bản đồ địa chính cơ sở;

- Đo đạc thành lập bản đồ địa hình các tỷ lệ (trên đất liền, trên biển, biên giới, địa giới hành chính);

- Đo đạc thành lập bản đồ địa chính cơ sở cung cấp cho các địa phương tiếp tục đo vẽ chi tiết để thành lập bản đồ địa chính;

- Bản đồ nền cấp tỉnh, vùng, toàn quốc;

- Biên tập, chế bản in, số hóa và in bản đồ địa hình các tỷ lệ; bản đồ hành chính cấp tỉnh và toàn quốc;

- Thành lập cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin địa lý quốc gia, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin đất đai quốc gia;

- Quản lý thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật, tích hợp và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai theo quy định;

- Tổng kiểm kê đất đai định kỳ theo quy định của Luật Đất đai, bao gồm: soạn thảo in ấn, ban hành các văn bản, biểu mẫu hướng dẫn kiểm kê; tập huấn kiểm kê cho cán bộ cấp tỉnh; chỉ đạo, kiểm tra, tổng hợp, xử lý số liệu kiểm kê phạm vi toàn quốc; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất toàn quốc và các vùng kinh tế;

- Lập kế hoạch sử dụng đất định kỳ của cả nước theo quy định của Luật Đất đai;

- Tổng hợp, đánh giá phân hạng đất toàn quốc và các vùng kinh tế trên cơ sở kết quả đánh giá, phân hạng đất của các địa phương;

- Điều tra khảo sát làm điểm phục vụ công tác quản lý đất đai và xây dựng quy trình, quy phạm,

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft *
0633687

định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ cho công tác đo đạc bản đồ và quản lý đất đai;

- Hoạt động của các trạm dẫn xuất chuẩn quốc gia, cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định thiết bị đo đạc, các điểm gốc quốc gia;

- Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ;

- Thông tin, tuyên truyền pháp luật về đo đạc bản đồ và quản lý đất đai;

- Mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác đo đạc bản đồ và quản lý đất đai cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Các nhiệm vụ khác phục vụ cho công tác đo đạc bản đồ và quản lý đất đai.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương:

- Đo lưới địa chính cấp I, cấp II;

- Đo vẽ chi tiết, thành lập bản đồ địa chính sau khi có bản đồ địa chính cơ sở do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp;

- Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính các khu vực không có bản đồ địa chính cơ sở;

- Thành lập và in bản đồ hành chính (trừ bản đồ hành chính cấp tỉnh);

- Đăng ký đất đai, lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Thống kê hiện trạng sử dụng đất hàng năm;

- Tổng kiểm kê đất đai định kỳ theo quy định của Luật Đất đai: in ấn các văn bản, biểu mẫu kiểm kê; tập huấn kiểm kê cho cán bộ huyện, xã; chỉ đạo, kiểm tra, tổng hợp, xử lý số liệu kiểm kê; xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp;

- Chính lý, đăng ký biến động đất đai;

- Đánh giá, phân hạng đất;

- Lập kế hoạch sử dụng đất đai định kỳ, kế

hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất đai hàng năm của địa phương;

- Quản lý, thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai theo quy định;

- Mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác đo đạc bản đồ và quản lý đất đai cho các đơn vị sự nghiệp của địa phương;

- Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.

Việc phân định nhiệm vụ cụ thể cho cấp tỉnh, huyện, xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

III. LẬP, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Việc lập, chấp hành dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đo đạc bản đồ và quản lý đất đai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước. Thông tư liên tịch này hướng dẫn cụ thể thêm một số điểm như sau:

1. Lập dự toán:

- Đối với dự án, nhiệm vụ có định mức kinh tế kỹ thuật: Dự toán được xác định bằng khối lượng nhân (x) đơn giá và các chi phí khác nếu có.

Đơn giá thực hiện nhiệm vụ chi thuộc ngân sách trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và ban hành, sau khi thống nhất với Bộ Tài chính; đơn giá thực hiện nhiệm vụ chi thuộc ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và các văn bản hướng

dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.

- Đối với nhiệm vụ chưa có định mức kinh tế kỹ thuật: Lập dự toán căn cứ vào nhiệm vụ, khối lượng công việc và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán chấp nhận.

- Đối với trường hợp đền bù hoa màu, đất đai, tài sản (nếu có) đơn vị căn cứ vào giá đền bù của địa phương quy định để lập dự toán cho phù hợp.

2. Chấp hành dự toán ngân sách nhà nước:

2.1. Phân bổ dự toán ngân sách được giao:

a) Lập phương án phân bổ dự toán: Căn cứ vào dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường lập phương án phân bổ dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặt hàng với các doanh nghiệp) chi tiết theo nhiệm vụ chi và Mục lục Ngân sách nhà nước.

Riêng nhiệm vụ đo đạc thành lập bản đồ địa chính cơ sở cung cấp cho các địa phương, phương án phân bổ dự toán ngân sách hàng năm phải bảo đảm nguyên tắc cân đối với kế hoạch của các địa phương về giao nhiệm vụ tiếp tục đo vẽ chi tiết lập bản đồ địa chính.

- Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án phân bổ dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặt hàng với các doanh nghiệp) chi tiết theo nhiệm vụ chi và Mục lục Ngân sách nhà nước.

Phương án phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc phải gửi Bộ Tài chính (đối với các đơn vị trung ương quản lý), gửi Sở Tài chính - Vật giá (đối với đơn vị địa phương quản lý) để thẩm tra. Cơ quan Tài chính cùng cấp có trách nhiệm thẩm tra và thông báo bằng văn

bản về kết quả thẩm tra đến đơn vị sử dụng ngân sách gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với các đơn vị trung ương quản lý), gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với đơn vị địa phương quản lý). Trường hợp phương án phân bổ dự toán không phù hợp với nội dung dự toán được cấp có thẩm quyền giao; không đúng chính sách, chế độ, định mức chi thì đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp.

b) Giao dự toán: Sau khi phương án phân bổ dự toán ngân sách đã được cơ quan tài chính thống nhất:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặt hàng với các doanh nghiệp); đồng gửi Bộ Tài chính cùng cấp Kho bạc Nhà nước trung ương và Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch để phối hợp thực hiện.

- Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặt hàng với các doanh nghiệp); đồng gửi Sở Tài chính - Vật giá, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch để phối hợp thực hiện.

2.2. Điều chỉnh dự toán ngân sách:

- Trong quá trình thực hiện khi cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị hoặc giữa các nhiệm vụ chi, Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với các đơn vị trung ương quản lý), Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với các đơn vị địa phương quản lý) có văn bản gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với các đơn vị trung ương quản lý), Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với các đơn vị địa phương quản lý).

- Trên cơ sở thống nhất ý kiến với cơ quan tài

chính cùng cấp, Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với các đơn vị trung ương quản lý), Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với các đơn vị địa phương quản lý) quyết định điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị trực thuộc; đồng gửi cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

2.3. Điều hành dự toán ngân sách quý:

a) Đơn vị sử dụng ngân sách: Trên cơ sở dự toán chi cả năm được cấp có thẩm quyền giao, yêu cầu nhiệm vụ chi trong quý và tiến độ thực hiện, đơn vị sử dụng ngân sách lập nhu cầu chi ngân sách quý (có chia theo tháng), chi tiết theo Mục lục Ngân sách nhà nước gửi cơ quan quản lý cấp trên và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch trước ngày 20 của tháng cuối quý trước.

b) Cơ quan quản lý cấp trên (đơn vị dự toán cấp I): Lập báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ chi (khối lượng và dự toán) được giao (bao gồm cả nhiệm vụ đặt hàng đối với các doanh nghiệp); văn bản đề nghị nhu cầu chi trong quý (có chia ra tháng), gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 25 tháng cuối của quý trước.

c) Cơ quan tài chính: Căn cứ vào dự toán chi ngân sách năm được cấp có thẩm quyền giao và dự toán đã thống nhất phân bổ cho các đơn vị dự toán trực thuộc về kinh phí do đặc bản đồ và quản lý đất đai; căn cứ vào các báo cáo nêu tại tiết b, điểm 2.3 trên đây; báo cáo tình hình thực hiện chi trả thanh toán kinh phí do đặc bản đồ và quản lý đất đai của quý trước của cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp; căn cứ vào khả năng của ngân sách, cơ quan tài chính lập phương án điều hành ngân sách quý gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp.

d) Cơ quan Kho bạc Nhà nước: Căn cứ vào các quy định dưới đây, cơ quan Kho bạc Nhà nước thực hiện chi trả thanh toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách:

- Dự toán chi ngân sách do cấp có thẩm quyền duyệt;

- Quyết định phê duyệt dự án, thiết kế kỹ thuật và dự toán thi công của cấp có thẩm quyền;

- Hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc văn bản giao khoán công việc, quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc văn bản chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành;

- Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ chi (khối lượng và dự toán) của đơn vị, trong đó bao gồm cả nhiệm vụ đặt hàng với các doanh nghiệp;

- Biên bản nghiệm thu sản phẩm hoặc bước công việc hoàn thành theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Thanh lý hợp đồng;

- Trong phạm vi dự toán ngân sách quý do cơ quan tài chính thông báo cho đơn vị tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;

- Giấy rút dự toán ngân sách của Thủ trưởng đơn vị;

- Các chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật;

Đối với các hợp đồng hoặc đơn đặt hàng do các doanh nghiệp nhà nước thực hiện chưa hoàn thành nghiệm thu bàn giao theo quy định, được tạm ứng tối đa không quá 70% giá trị hợp đồng đã ký kết. Phần còn lại sẽ được thanh toán sau khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao theo quy định.

Trường hợp dự án đã được phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán thi công và đang thực hiện theo kế hoạch được giao, nhưng do mục đích, yêu cầu quản lý thay đổi, thay đổi địa điểm, thay thiết kế kỹ thuật - công nghệ thi công, thì dự án phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt lại thiết kế kỹ thuật, điều chỉnh lại dự toán mới được thi

công. Trường hợp không thể tiếp tục thi công thì đơn vị thi công phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan cấp trên và phải lập đầy đủ các căn cứ pháp lý để làm cơ sở cấp phát và thanh quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện gồm:

- Quyết định đình chỉ thi công của cấp có thẩm quyền;
- Biên bản kiểm tra xác nhận khối lượng đã thi công của cơ quan có thẩm quyền;
- Báo cáo quyết toán kinh phí khối lượng đã thi công;
- Các chứng từ thanh toán có liên quan.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ QUYẾT TOÁN

1. Công tác kiểm tra

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất tình hình quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí do đạc bản đồ, quản lý đất đai tại các đơn vị trực thuộc, nhằm bảo đảm sử dụng kinh phí được cấp có thẩm quyền giao đúng mục đích, có hiệu quả.

2. Công tác quyết toán

2.1. Cuối quý, năm các đơn vị sử dụng ngân sách lập báo cáo quyết toán kinh phí do đạc bản đồ và quản lý đất đai (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặt hàng với các doanh nghiệp) theo đúng quy định hiện hành, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với các đơn vị trung ương quản lý), gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với đơn vị địa phương quản lý).

Cuối năm các khoản chi ngân sách chưa thực hiện hoặc chưa thực hiện hết; các khoản đã kinh

phí tạm ứng trong dự toán ngân sách, thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2.2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xét duyệt báo cáo quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

2.3. Cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán năm và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 và thay thế Thông tư liên Bộ số 113/1999/TTLB-BTC-TCĐC ngày 23/9/1999 của liên Bộ Tài chính - Tổng cục Địa chính "hướng dẫn việc phân cấp, quản lý, cấp phát và thanh toán kinh phí do đạc bản đồ và quản lý đất đai".

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về liên Bộ để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

KT. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên
và Môi trường
Thủ trưởng

ĐẶNG HÙNG VÕ